

Bản án số: **25/2020/HSPT**

Ngày: 15 - 12 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn**

Ông **Đặng Kim Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên

Vào ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Dương Thị Thanh T, Lê Thị N bị tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 26-8-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Dương Thị Thanh T. Sinh năm 1991 tại Gia Lai; Nơi cư trú: tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Viên chức Trung tâm y tế huyện K; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Dương Tấn B, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có chồng là Nguyễn Tạ Ngọc S sinh năm 1988,(đã ly hôn), và có 02 con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị N. Sinh năm 1984 tại Nghệ An; Nơi cư trú: huyện K, tỉnh Gia Lai. Trước khi phạm tội là Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ Trung tâm giáo dục

nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Giáo viên trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Lê Văn T (đã chết) bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1944; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ năm; Có chồng là Phạm Trung T, sinh năm 1981, và có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a. Về hành vi phạm tội:

Dương Thị Thanh T và Lê Thị N là chị em họ với nhau. N là giáo viên dạy nghề của Trung tâm Giáo dục thường xuyên và dạy nghề huyện K, tỉnh Gia Lai, và là cộng tác viên của công ty TNHH MTV K (là công ty đào tạo lái xe mô tô hạng A1), N có trách nhiệm thu nhận hồ sơ dự thi lái xe hạng A1 của người dân và nộp về cho công ty K. Còn T là Điều dưỡng viên của Trung tâm y tế huyện K. Do biết N là người thu nhận hồ sơ dự thi lái xe mô tô nên T nói với N nếu có học viên nào muốn nộp hồ sơ đăng ký thi sát hạch lái xe mô tô hạng A1 có nhu cầu làm giấy khám sức khỏe mà không muốn trực tiếp đi khám thì nói T để T làm giấy khám sức khỏe, với giá 120.000đ/ giấy. N đồng ý. Sau đó T lấy mẫu phôi giấy khám sức khỏe đã in sẵn (chưa có các nội dung thông tin) tại Trung tâm y tế huyện K đưa cho N để N dán ảnh, ghi thông tin cá nhân như tên, tuổi, năm sinh, giới tính, số CMND, chỗ ở...của người khám rồi mang đến Trung tâm y tế huyện K cho T hoặc chuyển cho Nay Si M, Nay Y, Tô Công B, Nguyễn Quang V, Hồ Thanh T và Nguyễn Thị H (là những người đứng ra nhận hồ sơ lái xe) mang đến cho T. Tại đây, T đã giả chữ ký của các bác sĩ tại Trung tâm y tế huyện K để ký vào phần khám lâm sàng, tự viết nội dung đủ điều kiện lái xe hạng A1 vào phần kết luận, giả chữ ký của Trương Thanh L - Phó giám đốc Trung tâm y tế K ký vào mục người ký kết luận rồi lấy con dấu của Trung tâm y tế huyện K đóng lên hoặc nhờ Bác sĩ K, Nguyễn Minh H và KP ký giúp. Sau đó, T đưa các giấy khám sức khỏe này cho N để đưa vào hồ sơ lái xe nộp cho Công ty K. Từ tháng 12/2018 đến 4/2019, Dương Thị Thanh T và Lê Thị N đã làm 34 Giấy khám sức khỏe, T hưởng lợi 4.080.000đ, còn N hưởng lợi trên bộ hồ sơ sau khi người nộp hồ sơ được dự thi sát hạch, tuy nhiên chưa có đối tượng nào được đi thi nên N chưa thu được tiền. Cụ thể N và T đã thực hiện hành vi như sau:

- Ngày 07/12/2018, sau khi Nguyễn Quang V nhận làm hồ sơ đăng ký thi Giấy phép lái xe hạng A1 cho Hiao T, V đã mang Giấy CMND photo, ảnh thẻ 4x6 và 120.000đ của T đến Trung tâm giáo dục nghề nghiệp huyện K đưa cho N. Tại đây, N đã dán ảnh, ghi thông tin cá nhân của Hiao T vào mẫu Giấy khám sức khỏe rồi đưa lại cho V, N cho V số điện thoại của T, nói V sang Trung tâm y tế huyện K đưa cho T mẫu Giấy khám sức khỏe cùng 120.000đ để T làm. Sau khi nhận mẫu giấy khám sức khỏe, T đã ghi nhận xét “B thường” vào các mục trong phần “Khám lâm sàng” rồi mang đến phòng khám nhờ bác sĩ K và Nguyễn Minh H ký xác nhận và nói đây là người quen nên nhờ bác sĩ K và H ký giúp. Sau đó, T ghi “Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng A1” vào phần “Kết luận” rồi giả chữ ký của bác sĩ Trương Thanh L ký xác nhận. Sau đó mang sang Phòng tổ chức hành chính lấy con dấu của trung tâm y tế huyện K đóng lên Giấy khám sức khỏe rồi giao lại cho N. N đã sử dụng giấy này để nộp hồ sơ đăng ký thi sát hạch lái xe hạng A1 cho Hiao T tại Công ty TNHH MTV K.

- Ngày 04/01/2019, sau khi Nguyễn Thị H nhận làm hồ sơ đăng ký thi sát hạch lái xe hạng A1 cho K và nhận chuyển hồ sơ của Đoàn Thị Hồng H, Nguyễn Văn K từ Công ty TNHH K để bổ sung thủ tục Giấy khám sức khỏe thì H mang hồ sơ đến giao cho N và nhờ N đưa cho T để làm Giấy khám sức khỏe. Sau khi nhận hồ sơ, N ghi thông tin cá nhân vào các Giấy khám sức khỏe rồi mang 03 giấy khám sức khỏe trên và giấy khám sức khỏe của La O T (N không nhớ rõ ai là người đưa hồ sơ này) cùng 480.000đ đến Trung tâm y tế huyện K giao cho T để T làm. Sau khi viết lại giấy của H và K (vì ghi sai thông tin), T ghi nhận xét “B thường” vào các mục trong phần “Khám lâm sàng” rồi mang đến phòng khám nhờ bác sĩ H ký xác nhận và nói đây là người quen nên nhờ bác sĩ H ký giúp, T ghi “Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng A1” vào phần “Kết luận” rồi giả chữ ký của bác sĩ Nguyễn Minh H và Trương Thanh L ký xác nhận. Sau đó T mang sang Phòng tổ chức hành chính lấy con dấu của Trung tâm y tế huyện K đóng lên Giấy khám sức khỏe rồi giao lại cho N. N đưa Giấy khám sức khỏe của K cho H sử dụng để nộp hồ sơ đăng ký thi cho K. N sử dụng Giấy khám sức khỏe của La O T, H và K để nộp hồ sơ đăng ký thi sát hạch lái xe hạng A1 cho họ tại Công ty TNHH MTV K.

- Ngày 21/01/2019, cũng như hành vi trên, sau khi nhận làm hồ sơ đăng ký thi Giấy phép lái xe hạng A1 cho Nguyễn Phụng H, H đã dán ảnh, ghi thông tin cá nhân của Nguyễn Phụng H vào mẫu Giấy khám sức khỏe rồi mang đến nhà đưa cho N để nhờ N chuyển cho T làm với giá 120.000đ. N đã mang Giấy khám sức khỏe của H cùng 120.000đ đến Trung tâm y tế đưa cho T. Sau đó T đã ghi xác nhận “B thường” vào các mục trong phần “Khám lâm sàng”, “Đủ

điều kiện sức khỏe lái xe hạng A1” vào phần “Kết luận” rồi giả chữ ký của bác sĩ Kpă H, Ksor Sanh và Trương Thanh L ký xác nhận. Sau đó mang sang Phòng tổ chức hành chính lấy con dấu của trung tâm y tế huyện K đóng lên Giấy khám sức khỏe rồi giao lại cho N, N đưa cho H, H sử dụng để nộp hồ sơ đăng ký thi sát hạch lái xe hạng A1 cho Nguyễn Phụng H tại Công ty TNHH MTV K.

- Ngày 27/02/2019, sau khi Nay Si M nhận làm hồ sơ đăng ký thi Giấy phép lái xe hạng A1 cho Rah L H, Si M đã lấy Giấy CMND photo, ảnh thẻ 4x6 và 120.000đ của H mang đến Trung tâm giáo dục nghề nghiệp huyện K đưa cho N. Tại đây, N đã dán ảnh, ghi thông tin cá nhân của H vào mẫu Giấy khám sức khỏe. Si M cầm Giấy khám sức khỏe trên cùng 120.000đ sang đưa cho T. T đã ghi nhận xét “B thường” vào các mục trong phần “Khám lâm sàng”, “Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng A1” vào phần “Kết luận” rồi giả chữ ký của bác sĩ N, Kpă H và Trương Thanh L ký xác nhận. Sau đó sang Phòng tổ chức hành chính lấy con dấu của trung tâm y tế huyện K đóng lên Giấy khám sức khỏe rồi giao lại cho N, N sử dụng để nộp hồ sơ đăng ký thi sát hạch lái xe hạng A1 cho Rah L H tại Công ty TNHH MTV K.

- Ngày 12/3/2019, sau khi Nguyễn Quang V nhận làm hồ sơ đăng ký thi Giấy phép lái xe hạng A1 cho Rah L K, V lấy Giấy CMND photo, ảnh thẻ 4x6 và 120.000đ của Rah L K mang đến Trung tâm giáo dục nghề nghiệp huyện K đưa cho N. N dán ảnh, ghi thông tin cá nhân của K vào mẫu Giấy khám sức khỏe rồi đưa cho V, nói V sang Trung tâm y tế huyện K đưa cho T mẫu Giấy khám sức khỏe cùng 120.000đ để T làm. T ghi nhận xét “B thường” vào các mục trong phần “Khám lâm sàng”, “Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng A1” vào phần “Kết luận” rồi giả chữ ký của bác sĩ Đỗ Thế Nghiêm, Kpă H và Trương Thanh L ký xác nhận. Sau đó sang Phòng tổ chức hành chính lấy con dấu của trung tâm y tế huyện K đóng lên Giấy khám sức khỏe rồi giao lại cho N, N sử dụng để nộp hồ sơ đăng ký thi sát hạch lái xe hạng A1 cho Rah L K tại Công ty TNHH MTV K.

- Ngày 27/3/2019, sau khi Nay Y nhận làm hồ sơ đăng ký thi Giấy phép lái xe hạng A1 cho Ksor K, Nay Y lấy Giấy CMND photo, ảnh thẻ 4x6 của Ksor K mang đến Trung tâm giáo dục nghề nghiệp huyện K đưa cho N. N dán ảnh, ghi thông tin cá nhân của K vào mẫu Giấy khám sức khỏe. Nay Y cầm mẫu Giấy khám sức khỏe của Ksor K cùng 120.000đ đến đưa cho T. Thấy các thông tin cá nhân trên Giấy khám sức khỏe của Ksor K ghi sai, T đã lấy mẫu Giấy khám sức khỏe mới dán ảnh và ghi lại. T ghi nhận xét “B thường” vào các mục trong phần “Khám lâm sàng”, “Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng A1” vào phần “Kết luận” rồi giả chữ ký của bác sĩ N, Kpă H và Trương Thanh L ký xác nhận.

Sau đó sang Phòng tổ chức hành chính lấy con dấu của trung tâm y tế huyện K đóng lên Giấy khám sức khỏe rồi giao lại cho N, N sử dụng để nộp hồ sơ đăng ký thi sát hạch lái xe hạng A1 cho Ksor K tại Công ty TNHH MTV K.

- Ngày 10/4/2019, sau khi nhận làm hồ sơ đăng ký thi sát hạch lái xe hạng A1 của một số cá nhân có nhu cầu, Nay Si M lấy Giấy CMND photo, ảnh 4x6 và 120.000đ của Nay V, Rô H, K, Rcăm Y D, R, K, A; Nay Y lấy Giấy CMND photo, ảnh 4x6 của Nay Rơ B, Nay H, Siu T, Ksor S, Nay T; Tô Công B lấy Giấy CMND photo, ảnh 4x6 của Lại Tất Đích, Trần Long Vũ; Nguyễn Quang V lấy Giấy CMND photo, ảnh 4x6 của Rơ Ô Chua mang đến Trung tâm giáo dục nghề nghiệp huyện K đưa cho N. N dán ảnh, ghi thông tin cá nhân của họ vào mẫu Giấy khám sức khỏe. Sau đó N nói Nay Si M, Nay Y, Tô Công B và Nguyễn Quang V cầm Giấy khám sức khỏe cùng 120.000đ/1giấy sang Trung tâm y tế huyện K đưa cho T làm. Sau khi nhận mẫu giấy khám sức khỏe, T ghi nhận xét “B thường” vào các mục trong phần “Khám lâm sàng”, “Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng A1” vào phần “Kết luận” rồi giả chữ ký của bác sĩ N, Kpă H và Trương Thanh L ký xác nhận. Sau đó mang sang Phòng tổ chức hành chính lấy con dấu của trung tâm y tế huyện K đóng lên Giấy khám sức khỏe rồi giao lại cho N, N sử dụng để nộp hồ sơ đăng ký thi sát hạch lái xe hạng A1 cho Nay V, Rcăm I, Nay Rơ B, Ksor Y T, Nay T, Ksor A, Ksor H, Nay H, Adrong Y B, Rcăm D, Siu T, Lại Tất Đ, Trần Long V, Rơ Ô C và Rô H tại Công ty TNHH MTV K.

- Ngày 11/4/2019, sau khi Nay Si M nhận làm hồ sơ đăng ký thi sát hạch lái xe hạng A1 cho Ksor H, Si M lấy Giấy CMND photo, ảnh 4x6 và 120.000đ của H mang đến Trung tâm giáo dục nghề nghiệp huyện K đưa cho N. N dán ảnh, ghi thông tin cá nhân vào mẫu Giấy khám sức khỏe rồi nói Si M mang sang Trung tâm y tế huyện K đưa mẫu Giấy khám sức khỏe cùng 120.000đ cho T làm. T ghi nhận xét “B thường” vào các mục trong phần “Khám lâm sàng”, rồi giả chữ ký của bác sĩ N, Kpă H và Trương Thanh L ký xác nhận. Sau đó T mang sang Phòng tổ chức hành chính lấy con dấu của trung tâm y tế huyện K đóng lên Giấy khám sức khỏe rồi giao lại cho N. N sử dụng để nộp hồ sơ đăng ký thi sát hạch lái xe hạng A1 cho Ksor H tại Công ty TNHH MTV K.

- Ngày 12/4/2019, sau khi Hồ Thanh T nhận làm hồ sơ đăng ký thi sát hạch lái xe hạng A1, T đã chụp ảnh chân dung và ảnh CMND của Hồ Thị Thanh T, Nguyễn Thị Phương L, Trần Thị P gửi qua Zalo cho N; Nguyễn Thị H lấy Giấy CMND photo, ảnh 4x6 của Dương Ngọc U; Nay Y lấy Giấy CMND photo, ảnh 4x6 của Rah L V, Ksor H, Rơ Ô T, Nay T; Tô Công B lấy Giấy CMND photo, ảnh 4x6 của Nay H mang đến Trung tâm giáo dục nghề nghiệp

huyện K đưa cho Lê Thị N. N dán ảnh, ghi thông tin cá nhân của họ vào mẫu Giấy khám sức khỏe. Sau đó nói Nay Y, Tô Công B cầm Giấy khám sức khỏe cùng 120.000/1giấy sang Trung tâm y tế huyện K đưa cho T làm. Còn N mang mẫu Giấy khám sức khỏe của Hồ Thị Thanh T, Nguyễn Thị Phương L, Trần Thị P và Dương Ngọc U cùng 480.000đ đưa cho T làm. Thấy các thông tin cá nhân trên Giấy khám sức khỏe của Trần Thị P ghi sai, T đã lấy mẫu Giấy khám sức khỏe mới dán ảnh và ghi lại. Sau đó, T ghi nhận xét “B thường” vào các mục trong phần “Khám lâm sàng”, “Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng A1” vào phần “Kết luận” rồi giả chữ ký của bác sĩ N, Kpă H và Trương Thanh L ký xác nhận. T mang sang Phòng tổ chức hành chính lấy con dấu của trung tâm y tế huyện K đóng lên Giấy khám sức khỏe rồi giao lại cho N. N và Nguyễn Thị H sử dụng để nộp hồ sơ đăng ký thi sát hạch lái xe hạng A1 cho Hồ Thị Thanh T, Nguyễn Thị Phương L, Trần Thị P, Nay Thiêu, Rah L V, Rơ Ô T, Ksor H, Nay H và Dương Ngọc U tại Công ty TNHH MTV K.

Trong quá trình điều tra, Dương Thị Thanh T đã đưa cho Lê Thị N 4.080.000đ để N trả lại cho những người có nhu cầu làm giấy khám sức khỏe để thi bằng lái xe hạng A1, N đã trả lại hết số tiền này.

Tại các Kết luận giám định xác định được như sau:

- Tại Kết luận giám định số 348/KL ngày 10/5/2019 kết luận:
 - + Chữ viết phần có nội dung “Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng A1”; “Đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái xe hạng A1” trên 33 Giấy khám sức khỏe (có ký hiệu từ A2 đến A34) là do Dương Thị Thanh T viết ra.
 - + Chữ ký của bác sĩ Trương Thanh L, Phó giám đốc TTYT huyện K trên 34 Giấy khám sức khỏe (có ký hiệu từ A1 đến A34) không phải do bác sĩ Trương Thanh L ký.
 - + Chữ ký của bác sĩ Kpă H trên 29 Giấy khám sức khỏe (có ký hiệu từ A1 đến A29) không phải do Bác sỹ Kpă H ký.
 - + Chữ ký của bác sĩ Kpă H trên 04 Giấy khám sức khỏe (có ký hiệu từ A30 đến A33) là do Bác sỹ Kpă H ký.
 - + Chữ ký của bác sĩ N trên 27 Giấy khám sức khỏe (có ký hiệu từ A1 đến A27) không phải do Bác sỹ N ký.
 - + Chữ ký của bác sĩ Nguyễn Minh H trên 04 Giấy khám sức khỏe (có ký hiệu từ A30 đến A33) không phải do Bác sỹ Nguyễn Minh H ký.
 - + Chữ ký của bác sĩ Nguyễn Minh H trên 01 Giấy khám sức khỏe (có ký hiệu từ A34) do Bác sỹ Nguyễn Minh H ký.
 - + Hình dấu tròn có nội dung “Sở y tế tỉnh Gia Lai- Trung tâm y tế huyện K” trên các tài liệu giám định là hình dấu của Trung tâm y tế huyện K.

- Tại Kết luận giám định số 497/KLGD ngày ngày 15/8/2019, kết luận: Chữ viết phần thông tin người khám sức khỏe tại trang 1 (các mục: Họ và tên, số CMND hoặc Hộ chiếu, cấp ngày, tại, Chỗ ở hiện tại) trên 29 Giấy khám sức khỏe của người học lái xe (có ký hiệu từ A1 đến A29) là do Lê Thị N viết ra.

- Tại Kết luận giám định số 256/KLGD ngày 13/13/2020, kết luận:

+ Chữ viết tại phần thông tin người khám sức khỏe (họ và tên, Số CMND hoặc Hộ chiếu, cấp ngày, tại, chỗ ở hiện tại) trong 04 Giấy khám sức khỏe (có ký hiệu từ A1 đến A4) do Dương Thị Thanh T viết ra.

+ Chữ viết tại phần thông tin người khám sức khỏe (họ và tên, Số CMND hoặc Hộ chiếu, cấp ngày, tại, chỗ ở hiện tại) trong 01 Giấy khám sức khỏe (có ký hiệu A5) do Nguyễn Thị H viết ra.

+ Chữ ký tại các mục 4,5,6,7,8 ở phần khám lâm sàng trong Giấy khám sức khỏe số 4160/GKSKLX-TTYT của Nguyễn Phụng H không phải do Ksor Sanh ký ra.

+ Chữ ký tại các mục 1,2,3,4 ở phần khám lâm sàng trong Giấy khám sức khỏe (ký hiệu A6) là do K ký ra.

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký tại các mục 1,2,3 ở phần khám lâm sàng trong Giấy khám sức khỏe số 2082/GKSKLX-TTYT của Rah L K do Đỗ Thế Nghiêm ký ra.

Với nội dung nêu trên tại bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2020/HS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Về tội danh, hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Dương Thị Thanh T, Lê Thị N phạm tội “ *Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Dương Thị Thanh T **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Lê Thị N **03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật.

Trong hạn luật định, các bị cáo Lê Thị N và Dương Thị Thanh T kháng cáo xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Lê Thị N và Dương Thị Thanh T vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp Cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, và kết quả tranh luận tại phiên tòa. T cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do biết N là người thu nhận hồ sơ dự thi lái xe mô tô nên T nói với N nếu có học viên nào muốn nộp hồ sơ đăng ký thi sát hạch lái xe mô tô hạng A1 có nhu cầu làm giấy khám sức khỏe mà không muốn trực tiếp đi khám thì nói T để T làm giấy khám sức khỏe, với giá 120.000đ/ giấy. Sau khi có người nộp hồ sơ thi giấy phép lái xe Mô tô thì T và N không thực hiện đúng quy trình của người đi khám sức khỏe mà sau khi N nhận 34 giấy khám sức khỏe của người học lái xe thì T đưa cho N phôi giấy khám sức khỏe, N trực tiếp viết thông tin 29 giấy, nhận của Nguyễn Thị H 01 giấy đã viết thông tin, dán ảnh rồi đưa cho T hoặc nhờ người đưa cho T, còn T viết các thông tin 4 giấy, viết chỉ số sức khỏe vào giấy khám sức khỏe, nhờ các Bác sĩ ký giúp 5 giấy khám sức khỏe, còn lại T tự giả chữ ký của các Bác sĩ, lãnh đạo Trung tâm y tế, tự lấy dấu và đóng dấu của Trung tâm y tế vào rồi đưa cho N bổ sung vào hồ sơ học lái xe, số tiền T thu lợi bất chính là 4.080.000 đồng còn N không thu lợi gì. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với kết quả giám định tài liệu và các chứng cứ khác thu thập được.

Với những hành vi nêu trên; các bị cáo Dương Thị Thanh T, Lê Thị N bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” với tình tiết định khung “Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy;

[2.1] Đối với bị cáo Lê Thị N: Trong vụ án này bị cáo N thực hiện hành vi với vai trò thứ yếu, bị cáo thực hiện hành vi không vì mục đích vụ lợi, mà bị cáo là người giúp sức cho T trong việc làm giả giấy khám sức khỏe của những người có nhu cầu làm hồ sơ thi lái xe Mô tô, giữa T và N là 02 chị em họ với nhau. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, 02 vợ chồng đều công tác tại huyện vùng sâu vùng xa hiện nay có 02 con còn nhỏ dại (lớn 09 tuổi nhỏ 04 tuổi) bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo giúp sức làm giả 34 tài liệu đã được xác định theo khung hình phạt nên không bị áp dụng tình tiết

tăng nặng phạm tội nhiều lần. Từ nhận định trên xét thấy không cần thiết phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù như bản án sơ thẩm, mà xét thấy cần miễn chấp hành hình phạt tù cho bị cáo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[2.2] Đối với bị cáo Dương Thị Thanh T, xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo T có ông nội là Liệt sĩ, cha bị cáo trong công tác được tặng thưởng nhiều giấy khen. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng là thỏa đáng. Xét thấy sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã kịp thời tự nguyện nộp và trả lại số tiền thu lợi bất chính là 4.080.000 đồng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, số tiền thu lợi bất chính nhỏ, mặt khác hiện nay bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi, do đã ly hôn chồng. Hội đồng xét xử xét thấy coi đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét để giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật. Bị cáo làm giả 34 tài liệu đã được xác định theo khung hình phạt nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần.

Về án phí: Do đơn kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357, Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Dương Thị Thanh T, Lê Thị N. Sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2020/HS-ST ngày 28/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Về tội danh, hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Dương Thị Thanh T, Lê Thị N phạm tội “ *Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Dương Thị Thanh T **03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341 BLHS; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thị N **03** (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (15/12/2020).

Giao bị cáo Lê Thị N cho UBND thị trấn Phú Túc, huyện K, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Thị N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Thị N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành